

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 248/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng H - Sinh năm 1994; Trú tại: Thôn TA, xã TXT, huyện CM, TP HN.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Ngọc T – Sinh năm 1997; HKTT: Thôn TA, xã TXT, huyện CM, TP HN; chỗ ở hiện nay: Xóm ĐC, xã TV, huyện LS, tỉnh HB.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng H và chị Hoàng Thị Ngọc T.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Trọng H và chị Hoàng Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị Ngọc T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ngân A – sinh ngày 09/12/2017 đến khi cháu Nguyễn Hoàng Ngân A đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Trọng H cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoàng Ngân A cùng chị T mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng kể từ tháng 01/2021 đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh H có quyền thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

5. Án phí: Anh Nguyễn Trọng H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002697 ngày 25/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- Chi cục THA H. Lương Sơn;
- UBND xã Tân Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Lan Anh